

TP. Cao Lãnh, ngày 05 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 383/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã M, thành phố C, Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D là: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 84, tổ 32, khóm 4, phường 6, thành phố C, Đ.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị G, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã M, thành phố C, Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Mai Thị Bé B, sinh năm 1963;

2. Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã M, thành phố C, Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bé B và anh Thanh H là: Ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 84, tổ 32, khóm 4, phường 6, thành phố C tỉnh Đ;

3. Anh Hồ Văn Thanh T, sinh năm: 1990;

4. Chị Lê Thị H, sinh năm: 1993;

5. Hồ Ngọc Q sinh năm: 2012;

6. Hồ Thanh C, sinh năm: 2019;

Người đại diện theo pháp luật của Hồ Ngọc Q và Hồ Thanh C là Hồ Văn Thanh T và Lê Thị H (Cha, mẹ ruột)

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã M, thành phố C, Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn D yêu cầu bà Lê Thị G tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà ông D và ông Bền xác lập để ông D được đứng

tên và tiếp tục quản lý sử dụng 01 phần thửa đất số 92, tờ bản đồ 19, diện tích thực tế đo đạc là 649,9m² trong phạm vi các mốc B, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, C về mốc B; mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đ; Đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận cho bà Lê Thị G ngày 04/11/2022.

Bà Lê Thị G đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà ông D và ông B xác lập để ông D được đứng tên và tiếp tục quản lý sử dụng 01 phần thửa đất số 92, tờ bản đồ 19, diện tích thực tế đo đạc là 649,9m² trong phạm vi các mốc B, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, C về mốc B; mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đ; Đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận cho bà Lê Thị G ngày 04/11/2022.

Kèm theo bản đồ đo đạc diện tích đất tranh chấp ngày 06/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi diện tích đất theo đo đạc thực tế là 649,9m² thuộc 01 phần thửa đất số 92, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại xã M, thành phố C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DI 052856, ngày 04/11/2022, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02458, cấp cho bà Lê Thị G để cấp lại cho ông Hồ Văn D.

Đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai và đăng ký đối với diện tích đất mình được sử dụng và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông D và bà G được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm (Do là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí).

Bà Bé B, anh H, anh T và chị H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 3.594.000 đồng do ông D tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Thọ